

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÀNG LONG
TỈNH TRÀ VINH**
Số: 126/2025/QĐST-DS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Càng Long, ngày 05 tháng 5 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 22 tháng 4 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 421/2024/TLST-DS ngày 23 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng N (A).

Địa chỉ trụ sở chính: số 02, L, quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Văn T, chức vụ: Giám đốc A Chi nhánh tỉnh T (Theo Quyết định ủy quyền số 2665/QĐ-NHNo-PC ngày 01/12/2022).

Địa chỉ Chi nhánh: A T, phường B, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

Ông Phạm Văn T ủy quyền lại cho ông Trần Hoài P, chức vụ: Nhân viên pháp chế A Chi nhánh tỉnh T trực tiếp tham gia tố tụng (Theo Giấy ủy quyền số 517/UQ-NHNo.TV-TH ngày 22/4/2025).

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Hữu T1, sinh năm: 1991.

Địa chỉ: ấp E, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về số tiền phải trả**: Ông Nguyễn Hữu T1 có nghĩa vụ phải trả cho Ngân hàng N (A) theo Hợp đồng tín dụng số 7400-LAV-202000536 ngày 18/6/2020 và Hợp đồng thấu chi tài khoản số 7400-LAV-202200149 ngày 21/01/2022, với tổng

số tiền nợ tính đến ngày 22/4/2025 là **54.074.258đ (Năm mươi bốn triệu không trăm bảy mươi bốn nghìn hai trăm năm mươi tám đồng)** [Gồm: Nợ gốc 40.801.484đ (Bốn mươi triệu tám trăm lẻ một nghìn bốn trăm tám mươi bốn đồng); Nợ lãi trong hạn 10.160.775đ (Mười triệu một trăm sáu mươi nghìn bảy trăm bảy mươi lăm đồng); Nợ lãi quá hạn 2.354.756đ (Hai triệu ba trăm năm mươi bốn nghìn bảy trăm năm mươi sáu đồng); Lãi chậm trả 757.243đ (Bảy trăm năm mươi bảy nghìn hai trăm bốn mươi ba đồng)].

Kể từ ngày 23/4/2025, ông Nguyễn Hữu T1 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh của số nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại các hợp đồng tín dụng, giấy nhận nợ và các văn bản đã ký xác lập với nhau cho đến khi thanh toán hết số tiền nợ (gốc và lãi) cho Ngân hàng N (A). Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bên vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng đã cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

- **Về thời gian trả tiền:** Ông Trần Hoài P đại diện Ngân hàng N (A) và ông Nguyễn Hữu T1 tự nguyện thỏa thuận thời gian trả tiền do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Càng Long giải quyết theo Luật Thi hành án dân sự.

- **Về án phí dân sự sơ thẩm:**

Ông Nguyễn Hữu T1 nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 1.352.000đ (Một triệu ba trăm năm mươi hai nghìn đồng).

Ngân hàng N (A) không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng N (A) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.240.000đ (Một triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng) theo Biên lai thu số 0004716 ngày 23/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Càng Long.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Thảo